TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**15**/2018/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 08tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 08tháng 01 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H - sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã T,huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Triệu Quý T – sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Bùi Thị H - sinh năm 1992

Địachỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Triệu Quý T – sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã T,huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:Chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Triệu Kim D – sinh ngày 26/7/2016 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Triệu Quý T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Triệu Kim Hoàng M - sinh ngày 11/8/2013 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) kể từ tháng 3 năm 2018 đến khi cháu Triệu Kim Hoàng M đủ 18 tuổi. Hai bên có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí:Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003266 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Vũ Công Mười